

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 27/2023/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

D, ngày 19 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - KHÁNH HÒA**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Tân

2. Bà Trần Thị Hoa

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-DS ngày 05/7/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Châu H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1995; địa chỉ: 127 H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông H: Luật sư Trần Thị H - Công ty Luật TNHH MTV N - Chi nhánh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông T, bà H: Luật sư Hồ Ngọc N - Văn phòng Luật sư Hồ N - KBC thuộc đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Phan Thị Thanh H đồng ý thanh toán cho ông Phạm Châu H số tiền vay còn nợ là 408.000.000 đồng (bốn trăm lẻ tám triệu đồng), trong đó số tiền nợ gốc: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), số tiền nợ lãi: 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); thời hạn thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày 10/3/2024.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Văn T, bà Phan Thị Thanh H cùng phải nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.160.000 đồng (mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Ông Phạm Châu H tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.160.000 đồng (mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000165 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; ông H còn phải nộp 1.960.000 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ